

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 – 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 – 26

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65,
đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng,
Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị	Ông Văn Tiến Đức	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 19/6/2021)
	Ông Lê Thanh Tuấn	Chủ tịch (từ ngày 19/6/2021 đến ngày 28/12/2021)
	Ông Dương Hữu Hiếu	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 03/01/2022)
	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên (miễn nhiệm ngày 28/12/2021)
	Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên (bổ nhiệm ngày 28/12/2021)
	Bà Lê Thị Hồng Loan	Thành viên (bổ nhiệm ngày 28/12/2021)
Ban Kiểm soát	Ông Trần Ngọc Hân	Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 18/6/2021)
	Ông Dương Xuân Trường	Trưởng ban (miễn nhiệm ngày 18/6/2021)
	Bà Phạm Thanh Hương	Thành viên (bổ nhiệm ngày 18/6/2021)
	Bà Trương Thị Tuyết	Thành viên (miễn nhiệm ngày 18/6/2021)
	Bà Nguyễn Thị Oanh	Thành viên
Ban Tổng Giám đốc	Bà Nguyễn Thị Dung	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 03/01/2022)
	Ông Dương Hữu Hiếu	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 03/01/2022)
	Ông Trần Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Lê Thanh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 19/6/2021 đến ngày 09/11/2021)
	Bà Đỗ Thị Hằng	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 09/11/2021)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU
Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65,
đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng,
Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Thị Dung

Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2022

Số: 213/2021/DFK-HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông,
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu (gọi tắt là "Công ty") gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 21 tháng 3 năm 2022 từ trang 04 đến trang 26 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 21 tháng 3 năm 2022

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM



Nguyễn Lương Nhân

Tổng Giám đốc

Giấy Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0182-2018-042-1



Lê Đình Huyền

Kiểm toán viên

Giấy Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1756-2018-042-1

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65,
đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng,
Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Mẫu B 01-DN
Đơn vị tính: VND

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		280.595.055.830	237.465.184.351
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	32.832.777.537	25.408.691.001
1. Tiền	111		21.020.777.537	25.408.691.001
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.812.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	14	58.441.542.202	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		64.336.339.409	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(5.894.797.207)	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		110.589.298.156	92.019.189.611
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	61.302.384.246	80.650.062.413
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	66.429.567.031	16.412.108.297
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	1.262.827.307	13.357.495.308
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(18.405.480.428)	(18.400.476.407)
IV. Hàng tồn kho	140	8	76.431.324.186	118.999.600.690
1. Hàng tồn kho	141		76.431.324.186	119.435.276.875
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(435.676.185)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.300.113.749	1.037.703.049
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		66.466.269	156.946.808
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.232.505.535	879.614.296
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		1.141.945	1.141.945
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		255.849.782.583	281.078.240.549
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		20.000.000	35.415.328.904
1. Phải thu dài hạn khác	216	9	20.000.000	35.415.328.904
II. Tài sản cố định	220		180.621.521.953	88.875.610.766
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	9.374.437.238	11.205.865.335
Nguyên giá	222		20.095.357.148	22.634.260.785
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(10.720.919.910)	(11.428.395.450)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	171.247.084.715	77.669.745.431
Nguyên giá	228		184.814.584.720	89.783.584.720
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(13.567.500.005)	(12.113.839.289)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		24.914.405.920	24.914.405.920
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	24.914.405.920	24.914.405.920
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	14	49.866.702.200	131.233.000.000
1. Đầu tư dài hạn khác	253		-	164.946.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(33.713.000.000)
3. Đầu tư nắm đến ngày đáo hạn	255		49.866.702.200	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		427.152.510	639.894.959
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		427.152.510	639.894.959
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		536.444.838.413	518.543.424.900

Các Thuyết minh kèm theo là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU


Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65,
đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng,
Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

MẪU B 01-DN
Đơn vị tính: VND

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		191.053.610.958	240.690.562.763
I. Nợ ngắn hạn	310		191.053.610.958	236.679.432.763
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	33.643.369.844	103.241.935.550
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.359.965.745	5.338.702.804
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	1.526.978.696	1.469.745.761
4. Phải trả công nhân viên	314		81.259.193	312.415.795
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		302.400.000	1.850.857.249
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	49.815.564.142	667.000
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	102.875.279.565	123.016.314.831
8. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		1.448.793.773	1.448.793.773
II. Nợ dài hạn	330		-	4.011.130.000
1. Phải trả dài hạn khác	337		-	4.011.130.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		345.391.227.455	277.852.862.137
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	345.391.227.455	277.852.862.137
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		313.961.800.000	313.961.800.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		313.961.800.000	313.961.800.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(143.500.000)	(143.500.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		31.017.818.426	31.218.528.509
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		555.109.029	(67.183.966.372)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(67.183.966.372)	12.210.955.765
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		67.739.075.401	(79.394.922.137)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		536.444.838.413	518.543.424.900


Lê Thị Mai Anh
Người lập
Ngày 21 tháng 3 năm 2022


Nguyễn Thị Hồng Loan
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Dung
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65,
đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng,
Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

MẪU B 02-DN
Đơn vị tính: VND

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.396.170.445.624	908.187.048.175
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	20	1.396.170.445.624	908.187.048.175
4. Giá vốn hàng bán	11	21	1.354.053.023.120	877.411.005.067
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		42.117.422.504	30.776.043.108
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	19.862.483.034	20.039.685
7. Chi phí tài chính	22	23	(19.536.433.423)	78.185.031.132
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>		23	<i>7.134.988.655</i>	<i>10.243.960.299</i>
8. Chi phí bán hàng	24	24	4.996.580.725	5.374.573.261
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	25	5.991.783.417	9.572.292.298
10. Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh	30		70.527.974.819	(62.335.813.898)
11. Thu nhập khác	31		1.679.166.372	779.858.588
12. Chi phí khác	32		3.558.002.213	17.838.966.827
13. Lợi nhuận khác	40	26	(1.878.835.841)	(17.059.108.239)
14. Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	50		68.649.138.978	(79.394.922.137)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	910.063.577	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		67.739.075.401	(79.394.922.137)
18. Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	29	2.158	(2.529)


Lê Thị Mai Anh

Người lập

Ngày 21 tháng 3 năm 2022


Nguyễn Thị Hồng Loan

Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Dung

Tổng Giám đốc



Các Thuyết minh kèm theo là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65,
 Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng,
 Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Báo cáo tài chính
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

MẪU B 03-DN
 Đơn vị tính: VND

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2021	Năm 2020
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lãi/(lỗ) trước thuế	01	68.649.138.978	(79.394.922.137)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	2.483.778.365	13.692.987.749
Các khoản dự phòng	03	(28.248.874.957)	32.222.905.647
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(18.700.817.346)	34.221.528.115
Chi phí lãi vay	06	7.134.988.655	10.243.960.299
3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	31.318.213.695	10.986.459.673
Giảm/(tăng) các khoản phải thu	09	15.467.325.099	(11.968.296.495)
Giảm hàng tồn kho	10	43.003.952.689	4.407.911.703
(Giảm)/tăng các khoản phải trả	11	1.211.235.223	23.816.367.048
Giảm chi phí trả trước	12	303.222.988	1.777.561.855
Tăng chứng khoán kinh doanh	13	(64.336.339.409)	-
Tiền lãi vay đã trả	14	(7.134.988.655)	(10.067.180.757)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.565.437.012)	(2.402.465.448)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(214.727.826)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	18.267.184.618	16.335.629.753
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21	(95.031.000.000)	(213.145.000)
Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	800.000.000	454.545.455
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(69.399.210.000)	(164.946.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	170.008.870.591	138.774.672.700
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức nhận được	27	2.919.276.593	3.799.185
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	9.297.937.184	(25.926.127.660)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	332.641.603.848	287.458.878.226
Tiền trả nợ gốc vay	34	(352.782.639.114)	(290.326.421.077)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(20.141.035.266)	(2.867.542.851)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	7.424.086.536	(12.458.040.758)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	25.408.691.001	37.866.731.759
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	32.832.777.537	25.408.691.001


Lê Thị Mai Anh

Người lập

Ngày 21 tháng 3 năm 2022


Nguyễn Thị Hồng Loan

Kê toán trưởng


Nguyễn Thị Dung

Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65,
đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng,
Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

1. THÔNG TIN CHUNG**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu (gọi tắt là "Công ty") được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp 4600341471, đăng ký lần đầu ngày 30/06/2003 và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 31 ngày 10/01/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp.

Công ty đang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là DHM.

Trụ sở chính Công ty đặt tại Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

Chi tiết các chi nhánh hạch toán phụ thuộc tại ngày 31/12/2021 như sau:

STT	Tên Chi nhánh	Địa chỉ
1	Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu chi nhánh Hà Nội	Số 59, đường Võ Chí Công, tổ 14, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
2	Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu - chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (1)	Tầng 8, Tòa nhà Koasto Building, Số 92F Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
3	Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu - chi nhánh Quảng Nam (2)	Đội 10, thôn Quý Phước, xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
4	Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu - chi nhánh Đà Nẵng (3)	Số 24, An Thượng 20, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng

- (1) Tạm ngừng hoạt động từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 30/4/2022 theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT/2021 ngày 12/4/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty và Giấy xác nhận về việc chi nhánh đăng ký tạm ngừng kinh doanh số 328363/21 ngày 13/5/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.
- (2) Tạm ngừng hoạt động từ ngày 10/11/2021 đến hết ngày 10/10/2022 theo Nghị quyết số 124 ngày 20/10/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty và Giấy xác nhận về việc chi nhánh đăng ký tạm ngừng kinh doanh số 14249/21 ngày 27/10/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam.
- (3) Tạm ngừng hoạt động từ ngày 01/4/2021 đến hết ngày 31/3/2022 theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT/2021 ngày 01/3/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty và Giấy xác nhận về việc chi nhánh đăng ký tạm ngừng kinh doanh số 11913/21 ngày 09/3/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh thương mại hàng hóa và dịch vụ xây lắp.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2021 là 24 người (tại ngày 31/12/2020 là 44 người).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh liên kết và đầu tư khác

- Các khoản đầu tư khác: Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

Đối với các khoản đầu tư khác, việc trích lập dự phòng tổn thất căn cứ vào giá trị hợp lý của khoản đầu tư tại thời điểm trích lập, trong trường hợp không xác định được giá trị hợp lý việc lập dự phòng căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua. Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo chứng từ phát sinh.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo hướng dẫn tại Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65,
đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng,
Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25 tháng 04 năm 2013 và các Thông tư sửa đổi, bổ sung.

a. Nguyên tắc kế toán

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình

- Quyền sử dụng đất: là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới diện tích đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.
- Phần mềm, website và tài sản vô hình khác được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

b. Phương pháp khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 35
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Thiết bị văn phòng	03
Phương tiện vận tải	06 – 08

Tài sản cố định vô hình là Phần mềm, website và tài sản vô hình khác là 03 năm.

TSCĐ vô hình là Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không tính khấu hao.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các năm tài chính sau.

Chi phí trả trước: được ghi nhận theo giá gốc và được phân loại theo ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ vào thời gian trả trước của từng hợp đồng.

Chi phí trả trước dài hạn khác liên quan đến công cụ và dụng cụ được phản ánh ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian không quá 3 năm.

Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết).
- Phải trả khác: gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vay

Bao gồm các khoản tiền vay, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Đối với doanh nghiệp sản xuất và thương mại

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trong trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác: Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65,
đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng,
Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại. Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty Mẹ, các Công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2021	01/01/2021
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền mặt	1.372.085.865	609.284.317
Tiền gửi ngân hàng	19.648.691.672	24.799.406.684
Các khoản tương đương tiền (*)	11.812.000.000	-
	<u>32.832.777.537</u>	<u>25.408.691.001</u>

(*) Tiền gửi tiết kiệm có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2021	01/01/2021
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công ty CP Matexim Hải Phòng	3.463.334.349	20.963.334.349
Công ty CP Thương mại Thái Hưng	31.356.769.155	24.867.803.793
Công ty TNHH Thương mại Dịch Sơn	17.686.743.131	17.686.743.131
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Global Hưng Gia	-	3.957.967.000
Các khách hàng khác	8.795.537.611	13.174.214.140
	<u>61.302.384.246</u>	<u>80.650.062.413</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65,
đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng,
Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Công ty CP Thương mại Hà Chung	13.350.749.283	-
Công ty CP Thương mại Thái Hưng	51.724.569.416	14.000.000.000
Công ty TNHH Thương mại Kiến trúc Nam Lộc Phát	-	1.905.000.000
Khác	1.354.248.332	507.108.297
	<u>66.429.567.031</u>	<u>16.412.108.297</u>

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tạm ứng nhân viên	-	3.637.803.350
Các khoản ký quỹ, ký cược	1.053.640.970	9.514.396.299
Các khoản phải thu khác	209.186.337	205.295.659
	<u>1.262.827.307</u>	<u>13.357.495.308</u>

8. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	121.844.903	-	124.219.085	-
Công cụ dụng cụ	199.035.500	-	199.035.500	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	7.625.055.904	-	14.721.524.557	-
Hàng hóa	68.485.387.879	-	104.390.497.733	(435.676.185)
	<u>76.431.324.186</u>	<u>-</u>	<u>119.435.276.875</u>	<u>(435.676.185)</u>

9. PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Các khoản ký quỹ, ký cược	20.000.000	35.415.328.904
	<u>20.000.000</u>	<u>35.415.328.904</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65,
đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng,
Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

10. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN

	31/12/2021		01/01/2021		Dự phòng		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc VNĐ	Giá trị có thể thu hồi VNĐ	Dự phòng VNĐ		Giá gốc VNĐ	Giá trị có thể thu hồi VNĐ
Công ty TNHH TM Dịch Sơn	Trên 3 năm	17.686.743.131	-	(17.686.743.131)		-	(17.686.743.131)
CN Công ty CP Xây lắp Thành An 96 tại Đà Nẵng	Trên 3 năm	150.000.000	-	(150.000.000)		45.000.000	(105.000.000)
Công ty TNHH Xây dựng dân dụng và Công nghiệp Nam Việt	Trên 3 năm	964.106.797	530.000.000	(434.106.797)		449.614.871	(514.491.926)
Công ty CP Việt Nhật Sản xuất và Thương mại	Trên 3 năm	75.468.100	-	(75.468.100)		22.640.430	(52.827.670)
Công ty TNHH Thiên Bình An	Trên 3 năm	59.162.400	-	(59.162.400)		17.748.720	(41.413.680)
		18.935.480.428	530.000.000	(18.405.480.428)		535.004.021	(18.400.476.407)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIỆU

Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65,
đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng,
Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

MẪU B 09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

NGUYÊN GIÁ	Nhà cửa & vật kiến trúc VNĐ	Máy móc thiết bị VNĐ	Phương tiện vận tải VNĐ	Thiết bị văn phòng VNĐ	Tài sản cố định khác VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Tại ngày 01/01/2021	9.817.386.691	6.147.199.218	5.250.990.772	275.707.745	1.142.976.359	22.634.260.785
Giảm trong năm	243.532.243	-	(2.782.435.880)	-	-	(2.538.903.637)
- Thanh lý	-	-	(2.538.903.637)	-	-	(2.538.903.637)
- Phân loại lại	243.532.243	-	(243.532.243)	-	-	-
Tại ngày 31/12/2021	10.060.918.934	6.147.199.218	2.468.554.892	275.707.745	1.142.976.359	20.095.357.148

GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ

Tại ngày 01/01/2021	(3.581.879.329)	(3.290.335.347)	(3.893.386.666)	(249.961.317)	(412.832.791)	(11.428.395.450)
Khấu hao trong năm	(503.746.436)	(277.937.280)	(157.377.609)	(25.746.428)	(65.309.896)	(1.030.117.649)
Giảm trong năm	-	-	1.737.593.189	-	-	1.737.593.189
- Thanh lý	-	-	1.737.593.189	-	-	1.737.593.189
Tại ngày 31/12/2021	(4.085.625.765)	(3.568.272.627)	(2.313.171.086)	(275.707.745)	(478.142.687)	(10.720.919.910)

GIÁ TRỊ CÒN LẠI

Tại ngày 01/01/2021	6.235.507.362	2.856.863.871	1.357.604.106	25.746.428	730.143.568	11.205.865.335
Tại ngày 31/12/2021	5.975.293.169	2.578.926.591	155.383.806	-	664.833.672	9.374.437.238

Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2021 là 2.464.505.237 VND (tại ngày 31/12/2020 là 1.625.505.237 VND)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65,
đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng,
Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất
NGUYÊN GIÁ	<u>VND</u>
Tại ngày 01/01/2021	89.783.584.720
Tăng trong năm	95.031.000.000
Tại ngày 31/12/2021	<u><u>184.814.584.720</u></u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Tại ngày 01/01/2021	(12.113.839.289)
Khấu hao trong năm	(1.453.660.716)
Tại ngày 31/12/2021	<u><u>(13.567.500.005)</u></u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày 01/01/2021	<u><u>77.669.745.431</u></u>
Tại ngày 31/12/2021	<u><u>171.247.084.715</u></u>

Tại ngày 31/12/2021, Công ty đã thế chấp Tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất không thời hạn tại Khu công viên Bắc tượng đài, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với nguyên giá là 35.513.584.720 VND cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Thái Nguyên (thuyết minh số 18).

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨ DANG

	31/12/2021	01/01/2021
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công trình Nhà hàng Thuần Việt	24.914.405.920	24.914.405.920
	<u><u>24.914.405.920</u></u>	<u><u>24.914.405.920</u></u>

Dự án Nhà hàng Thuần Việt theo Giấy phép xây dựng số 677/GPXD do Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng cấp ngày 31/3/2017. Theo đó, Công ty được phép xây dựng nhà hàng tại lô đất số 1+2A 14-6 Khu công viên Bắc tượng đài, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2020 ngày 29/6/2020, Công ty quyết định dừng, không tiếp tục thực hiện dự án nhà hàng Thuần Việt. Công ty sẽ tìm kiếm đối tác có nhu cầu để chuyển nhượng lại toàn bộ dự án hoặc cho thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65,
đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng,
Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

MẪU B 09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN VÀ DÀI HẠN

Đầu tư tài chính ngắn hạn

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND
Chứng khoán kinh doanh	64.336.339.409	58.441.542.202	(5.894.797.207)	-
Công ty CP Gang thép Thái Nguyên	61.876.599.409	56.777.210.002	(5.099.389.407)	-
Công ty CP Thép Việt Ý	111.000.000	105.000.000	(6.000.000)	-
Công ty CP B.C.H	2.348.740.000	1.559.332.200	(789.407.800)	-
	64.336.339.409	58.441.542.202	(5.894.797.207)	-

Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-	-	164.946.000.000
Công ty CP Gang thép Thái Nguyên	-	-	-	126.946.000.000
Công ty CP Thép Việt Ý	-	-	-	38.000.000.000
Công ty CP B.C.H	49.866.702.200	49.866.702.200	-	-
Đầu tư nắm đến ngày đáo hạn	49.866.702.200	49.866.702.200	-	-
Trái phiếu Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No va	49.866.702.200	49.866.702.200	-	131.233.000.000
	49.866.702.200	49.866.702.200	-	164.946.000.000

Ngày 26/08/2021, Công ty đã ký hợp đồng mua bán trái phiếu số 26082021/NVL2020-01-370/DUONGHIEU-VPB với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Theo đó, Công ty đã mua 4.900 trái phiếu Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No va với mã trái phiếu NVL2020-01-370, mệnh giá 10.000 đồng/trái phiếu, loại trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có đảm bảo bằng tài sản. Thời hạn trái phiếu từ ngày 20/06/2020 đến ngày 30/06/2023. Tại ngày 31/12/2021 Công ty đã thế chấp toàn bộ trái phiếu cho các khoản cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (thuyết minh số 17).

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65,
đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng,
Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công ty CP Kim khí Bắc Thái	-	-	3.190.169.463	3.190.169.463
Công ty TNHH Thương mại Thái Hưng	-	-	42.473.334.561	42.473.334.561
Công ty CP Thương mại Hà Chung	-	-	11.040.556.525	11.040.556.525
Công ty CP Đầu tư Eco Valley Việt Nam	30.061.036.863	30.061.036.863	36.285.953.057	36.285.953.057
Các nhà cung cấp khác	3.582.332.981	3.582.332.981	10.251.921.944	10.251.921.944
	33.643.369.844	33.643.369.844	103.241.935.550	103.241.935.550

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2021	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2021
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Thuế Giá trị gia tăng	1.405.955.892	14.393.780.919	14.877.584.173	922.152.638
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	1.974.529.177	1.565.437.012	409.092.165
Thuế Thu nhập cá nhân	63.789.869	217.536.344	85.592.320	195.733.893
	1.469.745.761	16.585.846.440	16.528.613.505	1.526.978.696

17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2021	01/01/2021
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (*)	49.815.357.020	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	207.122	667.000
	49.815.564.142	667.000

(*) Ngày 30/8/2021, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã phát hành L/C cho Công ty với giá trị 49.815.357.020 đồng với thời hạn 06 tháng để thanh toán cho Công ty CP Thương mại Thái Hưng.

18. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	01/01/2021	Tăng trong năm	Giảm trong năm	31/12/2021
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Lưu Xá	4.659.621.700	13.947.615.896	14.309.851.020	4.297.386.576
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thái Nguyên	118.356.693.131	255.043.987.952	274.822.788.094	98.577.892.989
Bà Nguyễn Thị Hà	-	10.000.000.000	10.000.000.000	-
Ông Vũ Anh Tuấn	-	10.000.000.000	10.000.000.000	-
Ông Dương Hữu Hiệu	-	16.650.000.000	16.650.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Quy	-	27.000.000.000	27.000.000.000	-
	123.016.314.831	332.641.603.848	352.782.639.114	102.875.279.565

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65,
đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng,
Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN (tiếp theo)

Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Lư Xá theo hợp đồng số 01/2021-HĐCVHM/NHCT224-DUONGHIEU ngày 09/02/2021 với hạn mức vay là 10.000.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động với thời hạn duy trì hạn mức từ ngày 09/02/2021 đến ngày 29/01/2022, lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay theo các hợp đồng thế chấp sau:

- Hợp đồng thế chấp số 11021136 ngày 22/09/2011 là thửa đất số 18, phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên được UBND tỉnh Thái Nguyên cấp theo "Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở" số 2701120246 ngày 31/12/1998 cùng tài sản gắn liền với đất và các loại giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của gia đình ông Dương Quang Sơn và bà Nguyễn Thị Kim Loan (anh trai và chị dâu ông Dương Hữu Hiếu - Tổng Giám đốc Công ty).
- Hợp đồng thế chấp số 11021138 ngày 22/09/2011 là thửa đất số 443, phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên được UBND tỉnh Thái Nguyên cấp theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" số T397993 ngày 27/6/2001 cùng tài sản gắn liền với đất và các loại giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của ông Dương Hữu Hiếu - Tổng Giám đốc Công ty.
- Hợp đồng thế chấp số 08042017 ngày 10/04/2017 bao gồm xe ô tô con tải HiluxG, biển số 29C-329.80, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 202519 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 21/03/2014. Số khung MROFZ29G402538430, số máy: 1KDU494200. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu.
- Hợp đồng thế chấp số 07042017 ngày 10/04/2017 bao gồm xe ô tô con Toyota Fortuner, biển số 92C-014.60, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 004160 do Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 05/01/2013, số khung: RL4ZR69G5C4015561, số máy: 2KDU170271. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu.

Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng cấp tín dụng số 57536.21.090.491629.TD ngày 25/10/2021 với hạn mức tín dụng là 75.000.000.000 đồng và hạn mức tín dụng 2 là 150.000.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay không quá 06 tháng với lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ. Thời hạn cấp tín dụng từ ngày 25/10/2021 đến ngày 14/10/2022. Tài sản bảo đảm khoản vay chi tiết như sau:

- Bất động sản theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất Số BE 431744, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH 01303 do UBND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/05/2011. Bất động sản theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 556590, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H12854 do UBND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/12/2007. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65,
đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng,
Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

MẪU B 09-DN

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ Đầu tư & Phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 01/01/2020	313.961.800.000	(143.500.000)	30.283.712.489	13.827.907.621	357.929.920.110
Lỗ	-	-	-	(79.394.922.137)	(79.394.922.137)
Trích quỹ Đầu tư & Phát triển	-	-	934.816.020	(934.816.020)	-
Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(467.408.010)	(467.408.010)
Giảm khác	-	-	-	(214.727.826)	(214.727.826)
Tại ngày 01/01/2021	313.961.800.000	(143.500.000)	31.218.528.509	(67.183.966.372)	277.852.862.137
Lợi nhuận	-	-	-	67.739.075.401	67.739.075.401
Chi từ quỹ	-	-	(200.710.083)	-	(200.710.083)
Tại ngày 31/12/2021	313.961.800.000	(143.500.000)	31.017.818.426	555.109.029	345.391.227.455

Cổ phiếu

	31/12/2021	01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	31.396.180	31.396.180
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	31.396.180	31.396.180
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	31.396.180	31.396.180
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	-	-
- <i>Cổ phần phổ thông</i>	31.396.180	31.396.180
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	31.396.180	31.396.180
- <i>Cổ phần phổ thông</i>	31.396.180	31.396.180

Mệnh giá: 10.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65,
đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng,
Tp. Thái Nguyên; Tỉnh Thái Nguyên

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

20. DOANH THU THUẦN

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.396.170.445.624	908.187.048.175
	1.396.170.445.624	908.187.048.175

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Giá vốn hàng hóa và dịch vụ đã bán	1.354.488.699.305	878.903.849.190
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(435.676.185)	(1.492.844.123)
	1.354.053.023.120	877.411.005.067

22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Tiền thu từ lãi tiền gửi, cho vay	2.919.276.593	3.799.185
Thu từ chuyển nhượng các khoản đầu tư dài hạn	15.782.851.201	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.160.355.240	16.240.500
	19.862.483.034	20.039.685

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí lãi vay	7.134.988.655	10.243.960.299
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	31.186	2.743.533
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	5.894.797.207	33.713.000.000
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(33.713.000.000)	-
Lỗ từ thanh lý các khoản đầu tư	-	34.225.327.300
Chi phí tài chính khác	1.146.749.529	-
	(19.536.433.423)	78.185.031.132

24. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nhân viên	578.830.000	2.413.192.300
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.436.666	141.148.009
Chi phí khấu hao	-	7.500.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.200.477.742	547.102.029
Chi phí khác bằng tiền	215.836.317	2.265.630.923
	4.996.580.725	5.374.573.261

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65,
đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng,
Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

25. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.422.918.159	4.089.818.615
Chi phí đồ dùng văn phòng	318.310.544	830.569.123
Chi phí dự phòng	5.004.021	19.426.100
Chi phí khấu hao TSCĐ	834.142.025	824.649.949
Thuế, phí và lệ phí	969.271.552	284.090.639
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.284.696.695	2.514.274.619
Chi phí khác	157.440.421	1.009.463.253
	5.991.783.417	9.572.292.298

26. LỢI NHUẬN KHÁC

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Khác	1.679.166.372	779.858.588
Thu nhập khác	1.679.166.372	779.858.588
Lỗ thanh lý TSCĐ	(1.310.448)	-
Các khoản phạt	(1.137.507.032)	-
Thiệt hại do thiên tai	-	(16.043.354.177)
Chi phí khác	(2.419.184.733)	(1.795.612.650)
Chi phí khác	(3.558.002.213)	(17.838.966.827)
Lợi nhuận/(lỗ) khác	(1.878.835.841)	(17.059.108.239)

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu	473.361.072	8.126.946.667
Chi phí nhân viên	3.069.540.159	6.696.299.225
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.483.778.365	13.692.987.749
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.485.174.437	3.061.376.648
Chi phí khác	373.276.738	3.638.730.540
	11.885.130.771	35.216.340.829

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65,
đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng,
Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

28. CHI PHÍ THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lợi nhuận trước thuế	68.649.138.978	(79.394.922.137)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:	2.045.460.823	1.439.168.257
Chi phí không được trừ	2.045.460.823	1.439.168.257
Thu nhập chịu thuế	70.694.599.801	(77.955.753.880)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	409.092.165	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp bị truy thu	500.971.412	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	910.063.577	-

29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	67.739.075.401	(79.394.922.137)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận để xác định lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sở hữu c.p phổ thông	67.739.075.401	(79.394.922.137)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	31.396.180	31.396.180
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.158	(2.529)

30. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Theo quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam, các đơn vị và các cá nhân sau đây được xem là các bên có liên quan với Công ty:

<u>Tên bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Ông Dương Quang Sơn và Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Anh trai và chị dâu
Ông Dương Hữu Hiếu	Tổng Giám đốc
Ông Dương Hữu Hiếu và bà Nguyễn Thị Hoài Giang	Tổng Giám đốc và vợ
Bà Nguyễn Thị Hoài Giang	Vợ Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hào và Ông Vũ Anh Tuấn	Em gái và em rể Tổng Giám đốc
Bà Dương Thị Hà và ông Ngô Xuân Bình	Chị gái và anh rể Tổng Giám đốc

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Ông Dương Quang Sơn và Bà Nguyễn Thị Kim Loan		
Bảo lãnh vay vốn	2.200.000.000	2.690.000.000
Ông Dương Hữu Hiếu		
Bảo lãnh vay vốn	3.800.000.000	3.800.000.000
Ông Dương Hữu Hiếu và bà Nguyễn Thị Hoài Giang		
Bảo lãnh vay vốn	-	4.500.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

	Năm 2021 <u>VND</u>	Năm 2020 <u>VND</u>
Ông Dương Hữu Hiệu		
Vay nợ	16.650.000.000	-
Thanh toán vay	16.650.000.000	-
Ông Vũ Anh Tuấn		
Vay nợ	10.000.000.000	-
Thanh toán vay	10.000.000.000	-
Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:	31/12/2021 <u>VND</u>	01/01/2021 <u>VND</u>
Bà Nguyễn Thị Hoài Giang		
Phải trả khác	-	1.661.673.916
Phải thu khác	-	2.564.886.152
Ông Dương Hữu Hiệu		
Phải thu khác	200.000.000	200.000.000
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và tiền lương của Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong năm:	Năm 2021 <u>VND</u>	Năm 2020 <u>VND</u>
Họ tên	Chức danh	
Ông Dương Hữu Hiệu	Chủ tịch (từ ngày 03/01/2022)	330.432.000
	Tổng Giám đốc (đến ngày 03/01/2022)	
Ông Lê Thanh Tuấn	Chủ tịch (từ ngày 19/6/2021 đến ngày 28/12/2021)	97.835.098
	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 19/6/2021 đến ngày 09/11/2021)	
Ông Văn Tiến Đức	Chủ tịch HĐQT (đến ngày 19/6/2021)	56.333.333
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT (đến ngày 28/12/2021)	12.000.000
Ông Trần Ngọc Hân	Trưởng BKS (từ ngày 18/6/2021)	19.100.000
Ông Dương Xuân Trường	Trưởng BKS (đến ngày 18/6/2021)	16.900.000
Bà Phạm Thị Thanh Hương	Thành viên BKS (từ ngày 18/6/2021)	12.733.333
Bà Trương Thị Tuyết	Thành viên BKS (đến ngày 18/6/2021)	11.266.667
Bà Nguyễn Thị Oanh	Thành viên BKS	24.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65,
đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng,
Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và tiền lương của Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong năm (tiếp theo):

Họ tên	Chức danh	Năm 2021	Năm 2020
		VND	VND
Ông Trần Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	210.072.000	330.432.000


Lê Thị Mai Anh

Người lập

Ngày 21 tháng 3 năm 2022


Nguyễn Thị Hồng Loan

Kê toán trưởng


Nguyễn Thị Dung

Tổng Giám đốc

